

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2023

“Về tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Tấn Tiên.
2- Ông Trịnh Thế Phương Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ X, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trần Trung K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-01-2023 và bản tự khai ngày 06-3-2023, nguyên đơn là bà Trần Thị Mỹ X trình bày: Bà X và ông K kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 26-10-2012.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K không chăm lo cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, bà X bỏ về bên cha mẹ ruột ở, nhưng vì thương con nên bà X trở về sống chung với ông K. Tuy nhiên do ông K không thay đổi vẫn ăn chơi không chăm lo cho gia đình, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, cuối tháng 11 âm lịch năm 2022 đến nay thì bà X và ông K không sống chung. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà X yêu cầu được ly hôn với ông K. Về con chung, bà X và ông K có 01 con tên Trần Trung Đ, sinh ngày 03-3-2012, khi ly hôn bà X trực tiếp nuôi con chung và từ chối việc ông K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thông báo cho bị đơn là ông Trần Trung K biết việc bà X yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng ông K không có ý kiến.

Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng ông K không tham gia do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An:
Quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà X và ông K là hôn nhân hợp pháp, sau thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, từ tháng 11 âm lịch năm 2022 đến nay thì bà X và ông K không sống chung và không có khả năng đoàn tụ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà X được ly hôn với ông K. Về con chung, có 01 con tên Trần Trung Đ, sinh ngày 03-3-2012 đang ở với bà X, khi ly hôn bà X xin trực tiếp nuôi con, ông K không phản đối, do đó giao con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không cấp dưỡng nuôi con do bà X từ chối. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Trần Thị Mỹ X yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Trần Trung K nên xác định tranh chấp giữa bà X và ông K là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bà X, ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng bà X có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K vắng mặt

không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu đã thu thập xác định hôn nhân giữa bà X và ông K là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An vào ngày 26/10/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K ăn chơi không chăm lo cho gia đình từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi. Mâu thuẫn ngày càng lớn nên cuối tháng 11 âm lịch năm 2022 đến nay vợ chồng không sống chung, vợ chồng không quan tâm giúp đỡ nhau. Như vậy hôn nhân giữa bà X và ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, cho bà X được ly hôn với ông K.

[3] Về nuôi con chung chưa thành niên: Bà X và ông K có 01 con tên Trần Trung Đ, sinh ngày 03-3-2012 đang sống chung với bà X. Khi ly hôn bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông K không phản đối, do đó giao con chung cho bà X trực tiếp nuôi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên bà X đã từ chối việc cấp dưỡng nuôi con của ông K, do đó không buộc ông K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà X phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ X đối với ông Trần Trung K.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ X được ly hôn với ông Trần Trung K.

Về nuôi con chung: Giao bà Trần Thị Mỹ X trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Trung Đ, sinh ngày 03-3-2012. Ông Trần Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0002907 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa. Bà Trần Thị Mỹ X đã nộp đủ án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Mỹ Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến